

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2023/HNGĐ - ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37 /2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HN ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: TDP T, thị trấn B, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án như sau:

Chị L vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại Tòa án chỉ trình bày: Chị L và anh H kết hôn với nhau ngày 09 tháng 10 năm 2018 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa

thuận và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về tại gia đình anh H sinh sống và làm ăn. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hòa thuận hạnh phúc, cho đến tháng 10/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H hay chơi bời không quan tâm đến vợ con cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, không bên nào quan tâm đến bên nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản không yêu cầu giải quyết.
- Công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa án lời khai anh trình bày: anh và chị L kết hôn với nhau ngày 09 tháng 10 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang Sau khi kết hôn vợ chồng về tại gia đình anh sinh sống và làm ăn. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hòa thuận hạnh phúc, cho đến tháng 10/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho nên chị L bỏ về nhà mẹ đẻ, anh đã gọi nhiều lần nhưng không được nay anh vẫn đề nghị hòa giải nếu chị L cương quyết ly hôn anh đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019 hiện đang ở với chị L. Ly hôn anh đồng ý để chị L nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức Vợ chồng không có tài sản, không nợ chung, không có công sức không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.
Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H
Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.
Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị L có đơn xin ly hôn anh H và đề nghị giải quyết về con như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H hiện ở Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét chị L có đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Xét anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án giao thông báo thụ lý cũng như thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H. Xét thấy việc vắng mặt của chị L và anh H, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 2 điều 227, điểm a Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị L thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị L, anh H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng anh H chơi bời, rượu chè, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh H đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không đến Tòa án

để hòa giải, hơn nữa anh H cũng xác định Chị L cương quyết ly hôn anh đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị L cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về nuôi con của chị L thấy rằng: Vợ chồng chị L, anh H có 01 con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019 hiện đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường, hơn nữa anh H không đến Tòa án không viết bản tự khai thể hiện về việc nuôi con. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019 cho chị L nuôi là phù hợp. Anh H được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Xét chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mặc dù Tòa án đã giải thích nhiều lần nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng đất chị L xác định không có tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. - Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/4/2019, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có

yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006906 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Báo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T, h Việt Yên
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

